

UB An Hải

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 2 -
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ỦY BAN
NHÂN DÂN, CÔNG AN PHƯỜNG NGŨ HÀNH
SON, AN HẢI, SƠN TRÀ - PHÂN TRẠI
TẠM GIAM NGŨ HÀNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/QCPH-VKSND-TAND-

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

UBND PHƯỜNG AN HẢI

UBND CAP-PTTG

Số: 6884
ĐẾN Ngày: 05/12

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Trong công tác thi hành án hình sự

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Để góp phần tăng cường trách nhiệm, hiệu quả công tác thi hành án hình sự và kiểm sát thi hành án hình sự; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng (viết tắt là Viện kiểm sát), Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng (viết tắt là Tòa án), Ủy ban nhân dân phường Ngũ Hành Sơn, An Hải, Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (viết tắt là UBND các phường), Công an các phường Ngũ Hành Sơn, An Hải, Sơn Trà (viết tắt là Công an các phường) và Phân trại tạm giam Ngũ Hành Sơn - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng (viết tắt là Phân trại tạm giam) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự với những nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhằm điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam để đảm bảo việc tổ chức thi hành án hình sự diễn ra thống nhất, kịp thời và đúng pháp luật.

Công tác phối hợp được bắt đầu từ khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi người bị kết án đã được đưa đi chấp hành, đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nội dung phối hợp

Các chủ thể phối hợp trong công tác thi hành án hình sự, tập trung vào các nội dung sau:

1. Việc gửi và nhận bản án, quyết định giải quyết các vụ án hình sự có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành;
2. Việc ra quyết định hoặc ủy thác thi hành án hình sự; gửi và nhận các quyết định thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật;
3. Gửi các văn bản, tài liệu của Tòa án, của Viện kiểm sát đối với các trường hợp người chấp hành án xin hoãn chấp hành án, các trường hợp Cơ quan Thi hành án hình sự đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án hình phạt tù;
4. Bản án, quyết định phúc thẩm áp dụng Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự (phạm vi xét xử phúc thẩm) mà có liên quan đến hoạt động thi hành án hình sự. Các trường hợp bản án phúc thẩm áp dụng một trong các quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 2 Điều 358 (hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại) hoặc áp dụng Điều 359 (hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án) của Bộ luật Tố tụng hình sự, mà có liên quan đến thi hành án hình sự.
5. Quyết định giám đốc thẩm của Tòa án có thẩm quyền có liên quan đến công tác thi hành án hình sự (do Điều 387 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về phạm vi giám đốc thẩm);
6. Quyết định tái thẩm của Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có liên quan đến công tác thi hành án hình sự.
7. Việc tiếp nhận và tổ chức thi hành các quyết định thi hành án hình phạt tù đối với các bị án đang tại ngoại, quyết định thi hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù, quyết định các hình phạt bổ sung.
8. Việc đính chính, sửa chữa, giải thích bản án, quyết định thi hành án; bổ sung các tài liệu, chứng cứ khi tổ chức thi hành án.
9. Việc chuyển các hồ sơ thi hành án hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hoãn chấp hành hình phạt tù đến UBND các phường, Công an các phường để giám sát, giáo dục người chấp hành án.
10. Việc Cơ quan Thi hành án hình sự cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách đối với người thi hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp công tác

Việc phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị; tuân thủ các quy định của hệ thống pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thi hành pháp luật;
2. Bảo đảm tính khoa học, hợp pháp và cần thiết trong quan hệ phối hợp;

3. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung vụ việc, mà sử dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Trực tiếp đối chiếu bằng văn bản; hồ sơ tài liệu, sổ sách theo định kỳ hoặc đột xuất khi thấy cần thiết.
2. Trao đổi bằng văn bản đối với vụ việc, công việc có khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến khác nhau.
3. Tổ chức họp liên ngành.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

Định kỳ từ ngày 25 hàng tháng đến ngày cuối cùng mỗi tháng, 03 tháng, 6 tháng, 01 năm, Viện kiểm sát, Tòa án, Công an các phường, Phân trại tạm giam có trách nhiệm chỉ đạo công chức thuộc bộ phận chuyên môn nghiệp vụ phối hợp rà soát, đối chiếu việc gửi và nhận bản án, quyết định; việc ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác thi hành án; gửi và nhận quyết định thi hành án; việc chấp hành án của người chấp hành án; việc hoãn thi hành án; việc tổ chức thi hành các quyết định thi hành hình phạt tù. Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam có trách nhiệm chỉ đạo công chức thuộc bộ phận chuyên môn nghiệp vụ phối hợp rà soát, đối chiếu việc gửi và nhận, tổ chức thi hành quyết định, hồ sơ thi hành án hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hoãn chấp hành hình phạt tù; các trường hợp đã thi hành xong, không còn quản lý, giám sát; việc cấp và gửi giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù khi kết thúc thời gian thử thách (đối với trường hợp tha tù trước thời hạn có điều kiện), giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách (đối với thi hành án treo), hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp đột xuất khi có yêu cầu của lãnh đạo thì các đơn vị thống nhất tiến hành rà soát, đối chiếu nội dung theo quy định tại Điều 1 Quy chế này.

Khi tiến hành rà soát, đối chiếu thì Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam tạo điều kiện thuận lợi cho nhau để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, chức năng của mỗi cơ quan.

Điều 7. Phối hợp trong việc giao, gửi bản án, quyết định thi hành án của Tòa án; chuyển hồ sơ thi hành án cho UBND các phường, Công an các phường của Cơ quan thi hành án hình sự

Sau khi ra quyết định thi hành án, Tòa án phải gửi bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, bản án hình sự phúc thẩm, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (nếu có), quyết định thi hành án và thông báo sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định (nếu có) cho Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để kiểm sát.

Khi đơn vị nào nhận được quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Tòa án, của Viện kiểm sát hoặc kháng nghị tái thẩm của Viện kiểm sát và quyết định tạm đình chỉ thi hành án hình sự (nếu có) và quyết định bổ sung kháng nghị giám đốc

thẩm, tái thẩm (nếu có) của người ban hành kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thì cần thông báo cho các cơ quan thành viên Quy chế biết; trường hợp đơn vị được thông báo chưa nhận được thì yêu cầu sao gửi để lập hồ sơ.

Việc giao nhận bản án, quyết định trực tiếp thì phải có ký nhận của bên nhận ghi rõ ngày tháng năm nhận; trường hợp gửi qua đường bưu chính thì phải gửi bảo đảm.

Sau khi ra quyết định thi hành án hình phạt tù, quyết định thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù, Tòa án phải gửi quyết định cho Viện Kiểm sát, UBND các phường, Công an các phường được giao giám sát, giáo dục theo quy định.

Định kỳ hằng tháng, công chức phụ trách công tác kiểm sát thi hành án hình sự có trách nhiệm kiểm tra những bản án, quyết định của Tòa án trong tháng mà Viện kiểm sát đã nhận được; phối hợp rà soát, đối chiếu với Tòa án về số lượng bản án và quyết định thi hành án mà Tòa án đã ban hành, tránh trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng Tòa án chưa ra quyết định thi hành án.

Định kỳ hằng tháng, công chức phụ trách công tác kiểm sát thi hành án hình sự có trách nhiệm đối chiếu với UBND, Công an các phường nơi quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hoãn thi hành án để xác định số người chấp hành án đang chấp hành tại địa phương, hồ sơ có liên quan đến việc thi hành án đã nhận bàn giao để kịp thời phát hiện các trường hợp Cơ quan Thi hành án hình sự chưa bàn giao hồ sơ thi hành án.

Điều 8. Phối hợp trong việc ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án hình sự và giao nhận quyết định thi hành án

Trường hợp người bị kết án do Tòa án khác ủy thác thi hành án cho Tòa án khu vực 2 – Đà Nẵng, Công an các phường phối hợp cung cấp thông tin đối với người bị kết án trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu xác minh của Tòa án để kịp thời ban hành quyết định thi hành án trong thời hạn luật định (trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác thi hành án).

Khi ra quyết định thi hành án hình sự hoặc quyết định ủy thác thi hành án hình sự thì Tòa án phải gửi các quyết định đó cho Viện kiểm sát theo quy định và gửi kèm theo bản án đóng dấu đã có hiệu lực pháp luật để Viện kiểm sát thực hiện kiểm sát. Việc gửi trực tiếp thì có ký sổ giao nhận, nếu gửi qua đường bưu điện phải gửi bảo đảm.

Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, Viện kiểm sát lập danh sách về số lượng bản án, quyết định thi hành án hình sự, quyết định ủy thác ra quyết định thi hành án hình sự đã tiếp nhận; phối hợp với Tòa án rà soát, đối chiếu đối với từng trường hợp cụ thể; đồng thời xác định những trường hợp bản án, quyết định giải quyết vụ án đã có hiệu lực nhưng Tòa án chưa ra quyết định thi hành án hình sự hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án hình sự để có biện pháp đôn đốc ra quyết định thi hành án kịp thời.

Việc đối chiếu phải lập bằng biên bản và có danh sách kèm theo.

Điều 9. Phối hợp trong việc ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù

Ngay sau khi nhận được đơn, văn bản, tài liệu, hồ sơ đề nghị xem xét hoãn chấp hành án phạt tù thì Tòa án thông báo bằng văn bản về việc đang xem xét quyết định việc hoãn chấp hành án phạt tù cho Viện kiểm sát cùng cấp theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (viết tắt là Thông tư liên tịch số 01).

Trường hợp người phải chấp hành án đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng không có đơn xin hoãn chấp hành án hoặc trường hợp bị án bị bệnh nặng nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 01, nếu trong quá trình thi hành quyết định Công an phường, Phân trại tạm giam xét thấy bị án không thể chấp hành án thì căn cứ Điều 24 Luật thi hành án hình sự làm văn bản đề nghị hoặc báo cáo cơ quan thi hành án hình sự đề nghị Tòa án xem xét việc cho hoãn chấp hành án đối với bị án (kèm theo tài liệu chứng minh cho việc không thể đi chấp hành án).

Trước khi ra quyết định hoãn thi hành án hoặc thông báo không chấp nhận hoãn thi hành án thì Tòa án sao gửi hồ sơ, tài liệu cho Viện kiểm sát để thực hiện chức năng kiểm sát; Viện kiểm sát phải có văn bản thể hiện quan điểm thống nhất hay không thống nhất gửi Tòa án (trường hợp Viện kiểm sát không có văn bản đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù).

Trường hợp hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù đã đầy đủ nhưng nếu thấy còn nội dung vướng mắc, chưa rõ thì Tòa án phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp để trao đổi, thống nhất trước khi ban hành quyết định.

Điều 10. Phối hợp trong việc tổ chức thi hành quyết định thi hành án phạt tù đối với các trường hợp người thi hành án đang tại ngoại

Định kỳ hằng tháng, công chức phụ trách công tác kiểm sát thi hành án hình sự có trách nhiệm đối chiếu với Công an các phường về số lượng quyết định thi hành án phạt tù đối với người thi hành án đang tại ngoại mà Tòa án đã ban hành trong tháng. Đối chiếu với Phân trại tạm giam Ngũ Hành Sơn số lượng người thi hành án đang tại ngoại đã tiếp nhận. Đối chiếu với Tòa án số quyết định thi hành án phạt tù đối với người thi hành án đang tại ngoại đã ban hành trong tháng.

Sau khi đưa người chấp hành án đi thi hành án, Công an các phường, Phân trại tạm giam Ngũ Hành Sơn phải sao gửi các biên bản bắt, biên bản bàn giao người thi hành án cho Tòa án và Viện kiểm sát để theo dõi.

Khi người thi hành án phạt tù đang tại ngoại bỏ trốn thì Công an các phường có văn bản báo cáo kịp thời đến Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Đà Nẵng để tiến hành thủ tục truy nã; đồng thời báo cáo Tòa án và Viện kiểm sát để theo dõi, phối hợp thực hiện. Các trường hợp người thi hành án phạt tù tại ngoại thay đổi nơi cư trú, Công an các phường báo cáo để Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác thi hành án hình sự theo quy định. Trường hợp người thi hành án phạt tù đang tại ngoại chết thì Công an các phường thông báo Tòa án để ra quyết định đình chỉ thi hành án.



Điều 11. Phối hợp trong việc thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Ngay sau khi nhận được quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Tòa án sao gửi quyết định đó cho Viện kiểm sát để theo dõi. Khi hết lý do tạm đình chỉ, Công an các phường phải đưa người đó đi thi hành án và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án.

Điều 12. Phối hợp trong việc tổ chức thi hành các hình phạt tiền là hình phạt chính, hình phạt bổ sung

Trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án phạt quản chế (người bị kết án), UBND các phường và Công an các phường có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, vận động và yêu cầu người bị kết án thực hiện nghĩa vụ thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung cũng như các nội dung liên quan đến bản án.

Điều 13. Phối hợp trong việc sửa đổi, bổ sung bản án, quyết định thi hành án hình sự

Trường hợp sau khi ra quyết định thi hành án hình sự mới nhận được thông báo sửa chữa bản án thì Tòa án phải đình chính quyết định thi hành án hình sự cho phù hợp. Khi thực hiện việc đình chính, Tòa án căn cứ vào quy định về sửa chữa, bổ sung bản án; quy định về việc ra quyết định thi hành án và thông báo sửa chữa bản án để đình chính quyết định thi hành án và gửi ngay cho các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án hình sự.

Điều 14. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình rà soát, đối chiếu việc gửi và nhận bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác thi hành án; gửi và nhận quyết định thi hành án hình sự, quyết định hoãn thi hành án; việc chấp hành các quyết định thi hành án, quyết định hoãn thi hành án của Tòa án, phát hiện có khó khăn vướng mắc hoặc phát hiện những vi phạm của các cơ quan có liên quan thì công chức phụ trách công tác thi hành án hình sự phải có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo của đơn vị mình để phối hợp giải quyết hoặc kiến nghị kịp thời.

Đối với những vụ việc có quan điểm khác nhau giữa Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam về công tác thi hành án hình sự thì các bên có văn bản trao đổi. Nếu chưa thống nhất thì tiến hành tổ chức họp liên ngành để giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Viện kiểm sát chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ liên quan thực hiện quy chế này; giao công chức được phân công kiểm sát công tác thi hành án hình sự có trách nhiệm làm đầu mối rà soát, đối chiếu với bộ phận

ng nghiệp vụ liên quan, bộ phận chuyên môn của Tòa án và công chức làm công tác thi hành án hình sự của UBND các phường, Công an các phường.

Viện kiểm sát, Tòa án, UBND các phường, Công an các phường, Phân trại tạm giam chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận có liên quan đến công tác thi hành án thực hiện nghiêm quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
KHU VỰC 2



Bùi Thị Hải

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2



ĐẶNG VĂN MẠNH

TRƯỞNG PHÂN TRẠI
TẠM GIAM
NGŨ HÀNH SƠN



Trung tá Nguyễn Ngọc Tuấn

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN



Nguyễn Hòa

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI



Hoàng Công Thanh

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG SƠN TRÀ



Đinh Vui

TRƯỞNG CÔNG AN
PHƯỜNG NGŨ HÀNH SƠN



Thượng tá Nguyễn Thanh Tuấn

TRƯỞNG CÔNG AN
PHƯỜNG AN HẢI



Thượng tá Nguyễn Bá Nam

TRƯỞNG CÔNG AN
PHƯỜNG SƠN TRÀ



Thượng tá Nguyễn Hoàng Mẫn

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSND TP.Đà Nẵng;
- Lãnh đạo TAND TP.Đà Nẵng;
- Lãnh đạo CA TP.Đà Nẵng;
- Văn phòng UBND TP.Đà Nẵng;
- Phòng 8 VKSND TP.Đà Nẵng;
- VP VKSND TP.Đà Nẵng;
- Trại TG số 1 CA TP.Đà Nẵng;
- PC 10 CA TP.Đà Nẵng;
- Thành viên Quy chế (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (19);

(để báo cáo);